TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2017/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Ông **Trịnh Đức H** – sinh năm 1989; HKTT: Tổ 21 đường A, phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Chung cư M, phường T, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà **Hà Nguyễn Khánh L** - sinh năm 1989; Địa chỉ: 10/7 đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L xác định ông, bà không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L xác định ông, bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L xác định ông, bà không có nợ chung.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Trịnh Đức H và bà Hà Nguyễn Khánh L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 009585 ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ việc.

(đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng